TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-DS	*Tuy An, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 100 của Luật đất đai 2013;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST – DS ngày 02 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Vợ chồng ông **Trần Ngọc H** - sinh năm 1961, bà **Lê Thị Mỹ D** - sinh năm 1961; Cùng địa chỉ: thôn P2, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn C** - sinh năm 1928, thôn P, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Người đại diện theo Ủy quyền của bị đơn:* Anh **Nguyễn C1** - sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn P1, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là những Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Hàng Thị Ái K:*

1. Ông **Nguyễn Văn B** - sinh năm 1954; Địa chỉ: thôn P1, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

2. Ông **Nguyễn P**- sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn P1, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

3. Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1968; Địa chỉ: thôn P1, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

4. Ông **Nguyễn C3**- sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn P1, xã C, huyện A, tỉnh

Phú Yên.

5. Anh **Nguyễn C1** - sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn P1, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

6. Chị **Nguyễn Thị M**- sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn P1, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

** Người đại diện theo Ủy quyền của những có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời là những Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Hàng Thị Ái K:*

Anh **Nguyễn C1** - sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn P1, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 9 (bản đồ 299), loại đất màu, đo đạc theo bản đồ năm 2012: thửa số 663, tờ bản đồ số 18 diện tích 802m^2. Đo thực tế 823,7m^2. Tại địa chỉ: thôn P, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên, được phân chia làm 02 phần:

- Giao cho Anh Nguyễn C1: 01 phần có diện tích 400m^2, nằm ở phía đông thửa đất có giới cận: Đông giáp đất ông Nguyễn Văn H. Tây giáp đất chia cho vợ chồng ông Trần Ngọc H. Nam giáp đường thôn xóm. Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Lý.

- Giao cho Vợ chồng ông Trần Ngọc H, bà Lê Thị Mỹ D 01 phần có diện tích 423,7m^2, nằm ở phía tây thửa đất, có giới cận: Đông giáp đất chia cho anh Nguyễn C1. Tây giáp đất Ủy ban nhân dân xã quản lý. Nam giáp đường thôn xóm. Bắc giáp đất của ông Phạm Hồng T.

(Có các bản vẽ kèm theo).

- Vợ chồng ông Trần Ngọc H, bà Lê Thị Mỹ D được đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 57, tờ bản đồ số 9. Ông Nguyễn C có nghĩa vụ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) cho vợ chồng ông Trần Ngọc H làm thủ tục sang tên.

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000đ và phí đo vẽ 3.000.000đ. Vợ chồng ông H, bà D và anh C1 đã nộp đủ.

- Về án phí: vợ chồng ông Trần Ngọc H, bà Lê Thị Mỹ D thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền ký hiệu AA/2019/0004587 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An. Hoàn lại cho vợ chồng ông H, bà D **150.000đ** ***(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*** tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An;
- THADS huyện Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hs, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Xuân Hương